

Hà Đông, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Số: 587 /TB-KTHTĐT

THÔNG BÁO

Kiểm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được kiểm tra: Trường Mầm non Ngô Thị Nhậm
Mã chương: 822 Mã đơn vị QHNS: 1128859

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Ngô Thị Nhậm và biên bản kiểm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 ngày 12/3/2026 giữa phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Đông và trường Mầm non Ngô Thị Nhậm.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Đông thông báo kiểm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Ngô Thị Nhậm như sau:

I. Nội dung thông báo kiểm tra:

1. Phạm vi kiểm tra:

Quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm QT vốn đầu tư xây dựng).

2. Số liệu quyết toán: (Có các biểu số liệu chi tiết kèm theo)

a) Thu phí, lệ phí:	
- Tổng số thu trong năm	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước	0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại	0 đồng
b) Quyết toán chi ngân sách:	
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	559.831.672 đồng



- Dự toán được giao:	10.056.626.848 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	0 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	10.056.626.848 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	10.616.458.520 đồng
- Kinh phí quyết toán:	10.376.165.320 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	240.293.200 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau	0 đồng
Trong đó:	
+ Kinh phí đã nhận:	đồng
+ Dự toán còn dư ở kho bạc:	đồng

(số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2c)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(Chi tiết theo Mẫu biểu 69 Phụ lục I kèm theo)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Đơn vị đã thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi, chương trình, mục tiêu được giao quản lý; trong đó đã đánh giá cụ thể nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm; đã thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán, nộp ngân sách nhà nước; thuyết minh về số tăng, giảm biên chế.

Đối với các khoản thu sự nghiệp: Đơn vị đã thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của từng khoản thu.

5. Nội dung tổng hợp số liệu kết quả hoạt động SX kinh doanh, dịch vụ:

* Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm	966.694.765 đồng
- Nguồn học phí 60%	557.738.218 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương	371.825.478 đồng
- Các khoản thu sự nghiệp khác	37.131.069 đồng

II. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã chấp hành đúng thời hạn nộp báo cáo quyết toán, đầy đủ mẫu biểu theo quy định.

- Về chế độ kế toán: Đơn vị đã mở đầy đủ sổ sách kế toán theo Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản công: Đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế theo quy định.

+ Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách, công khai các quỹ ngoài ngân sách.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

+ Chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng nội dung kinh tế phát sinh cũng như mục lục ngân sách nhà nước; Chế độ chi tiêu đơn vị thực hiện theo quy định chế độ, định mức, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của pháp luật.

+ Về phân phối kết quả tài chính trong năm: Kết thúc năm tài chính, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ của đơn vị là 702.560.000 đồng. Đơn vị đã thực hiện trích lập các quỹ như sau: Quỹ bổ sung thu nhập: 358.500.000 đồng, Quỹ khen thưởng: 15.000.000 đồng, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 329.060.000 đồng.

+ Về quản lý và sử dụng tài sản: việc quản lý, sử dụng tài sản được cập nhật trên phần mềm quản lý tài sản công theo quy định.

+ Tình hình sử dụng phần mềm: Kế toán đơn vị sử dụng tốt các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công, cập nhật kịp thời, thường xuyên các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo công tác quản lý.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Trong năm 2025 đơn vị không có kiến nghị thực hiện.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị rà soát lại báo cáo quyết toán năm 2025, hoàn chỉnh, bổ sung các nội dung còn thiếu sót theo quy định, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán.

- Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung cụ thể sau:

+ Khi thu tiền cung cấp dịch vụ đơn vị lập hoá đơn giao cho người mua theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hoá đơn, chứng từ.

+ Đối với các khoản thu dịch vụ giáo dục: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động

giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội. Đảm bảo có đầy đủ các hồ sơ, chứng từ, hoá đơn thể hiện mức thu, chi theo quy định của Luật Kế toán, Luật Đấu thầu và các văn bản khác có liên quan; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế các khoản thu theo quy định của pháp luật.

+ Nghiên cứu Luật đấu thầu thực hiện việc lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm theo đúng quy định, quy trình, trình tự thủ tục của Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn dưới luật.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, cập nhật kịp thời các chế độ thu chi mới của Nhà nước để đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định.

- Nghiên cứu Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính để thực hiện đảm bảo quy định.

- Đề nghị đơn vị căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, cập nhật tăng, giảm tài sản cố định vào phần mềm quản lý tài sản đầy đủ, chính xác số liệu theo quy định. Lập thẻ tài sản cố định để theo dõi quản lý theo quy định.

- Thực hiện công khai ngân sách, công khai các khoản ngoài ngân sách theo Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trên đây là Thông báo kiểm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Ngô Thị Nhậm. Đề nghị thủ trưởng đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và kịp thời các kiến nghị. Thông báo này là cơ sở để đơn vị quyết toán kinh phí năm 2025 và chuyển số dư sang năm 2026./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được kiểm tra;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Long

Mã chương: 822, khoản 071

Mẫu biểu 02

Đơn vị: Trường mầm non Ngõ Thị Nhâm

Mã đơn vị QHNS:1128859

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH GIAO NĂM 2025

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán giao 2025	Thực hiện năm 2025	Số dư cuối kỳ	Trong đó:	
					Kinh phí chuyển nguồn	Kinh phí hủy dự toán
A	B	1	2	3=1-2	4	5
I	Nguồn kinh phí giao tự chủ (Nguồn 13)	7.134.989.000	6.894.695.800	240.293.200	0	240.293.200
1	Kinh phí chuyển nguồn năm trước sang	559.831.672	559.831.672	0	0	0
2	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/7/2025	6.575.157.328	6.334.864.128	240.293.200	0	240.293.200
II	Nguồn kinh phí giao không tự chủ (Nguồn 12)	3.063.246.000	3.063.246.000	0	0	0
1	Kinh phí chuyển nguồn năm trước sang	0	0	0	0	0
2	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/7/2025 kinh phí CCTL	2.629.246.000	2.629.246.000	0	0	0
3	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/7/2025 kinh phí Cấp bù học phí	434.000.000	434.000.000	0	0	0
4	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/7/2025 Hỗ trợ Lao động hợp đồng 111 (cô nuôi)			0	0	0
III	Nguồn kinh phí giao không tự chủ (Nguồn 15)	0	0	0	0	0
1	Chuyển nguồn năm trước sang năm nay	0	0	0	0	0
2	Quyết định số 1672/QĐ-UBND, 1673/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 BS kinh phí Cấp bù học phí					0
IV	Nguồn kinh phí giao không tự chủ (Nguồn 18)	418.223.520	418.223.520	0	0	0
1	Chuyển nguồn năm trước sang năm nay	0	0	0	0	0
2	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/7/2025 Tiền thưởng ND 73	418.223.520	418.223.520	0	0	0
	Tổng số I+II+III+IV	10.616.458.520	10.376.165.320	240.293.200	0	240.293.200

Mã chương: 822, khoản 071

Mẫu biểu 02

Đơn vị: Trường mầm non Ngô Thị Nhậm

Mã đơn vị QHNS:1128859

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số thu trong kỳ	Số đã sử dụng trong kỳ	Nộp thuế TNDN	Dư cuối kỳ
A	B	1	2	3	4	5=1+2-3-4
I	Các khoản thu sự nghiệp					
1	Tổng học phí	1.926.185.443	505.827.000	1.502.448.747	0	929.563.696
	<i>Kinh phí được để lại chi thường xuyên tự chủ (60%)</i>				0	557.738.218
	<i>Kinh phí nguồn CCTL (40%)</i>				0	371.825.478
2	Học phẩm		0	0		
3	Trang thiết bị bán trú		149.000.000	149.000.000		0
4	Chăm sóc bán trú		1.808.090.000	1.808.090.000		0
II	Các khoản thu khác	0	7.597.856.000	7.562.258.901	0	35.597.099
1	Tiền ăn bán trú		4.606.930.000	4.590.897.471	0	16.032.529
2	Thu, chi nước uống học sinh		91.640.000	72.808.615	0	18.831.385
3	Chăm sóc ngoài giờ	0	166.176.000	166.176.000	0	0
4	Tiền ăn sáng	0	249.264.000	248.530.815	0	733.185
5	Học thứ 7	0	477.090.000	477.090.000	0	0
6	Học hè	0	1.874.400.000	1.874.400.000	0	0
7	CLB Tiếng Anh CLC	0	67.300.000	67.300.000	0	0
8	CLB Mùa	0	9.672.000	9.672.000	0	0
9	CLB Tạo hình sáng tạo	0	31.344.000	31.344.000	0	0
10	CLB gym	0	24.040.000	24.040.000	0	0
III	- Các khoản thu từ hoạt động tài chính	225.686	2.390.706	1.082.422	0	1.533.970
1	Lãi tài khoản kho bạc	225.686	1.419.984	111.700	0	1.533.970
2	Lãi tài khoản tiền gửi ngân hàng	0	970.722	970.722	0	0
	TỔNG SỐ	1.926.411.129	10.063.163.706	11.022.880.070	0	966.694.765

11/11/2025